TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:02/2020/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 5 năm 2020
V/v "*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

***- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Hường.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hồ Văn Hạnh.
2. Bà Hoàng Thị Hồng.

Thư ký phiên toà: Ông Thiều Sỹ Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Bà Ngô Thị Thu Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 06/5/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 182/2019/TLST–HNGĐ ngày 25/9/2019 về việc "*Ly hôn,tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên toà số 03/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 17/3/2020 và thông báo về việc mở lại phiên toà số 124a/TB-TA, ngày 20/4/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện Lộc N, tỉnh Bình Phước.
- Bị đơn: Anh Trần Quang Th, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Th, xã Bình T, thị xã B, Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/9/2019 và trong bản tự khai, quá trình hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Th tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29/6/2019, tại UBND xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình chung sống do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên xãy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, anh Th không có trách nhiệm với vợ con, kể từ khi tôi có bầu thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, anh Th thường bỏ đi thời gian rồi lại về và vợ chồng tôi đã sống ly thân từ khoảng tháng 6/2019 cho đến nay. Nay tôi yêu cầu Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là Trần Minh Q, sinh ngày 27/6/2019. Chị T có nguyện vọng được nuôi con chung Trần Minh Q, sinh ngày 27/6/2019 và chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Chị T không yêu cầu Toà án giải quyết

-Đối với bị đơn anh Th đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Toà án không lấy lời khai và không tiến hành kiểm tra giao nộp chứng cứ và hoà giải với anh Th được.

Tại biên bản xác minh ngày 06/02/2020 của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ về tình trạng hôn nhân của anh Th, chị T như sau: Anh Trần Quang Th và chị Nguyễn Thị Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/6/2019 tại UBND xã Lộc Tấn. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại địa phương một thời gian, quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng có cãi vã nhau, lời qua tiếng lại và anh chị sống ly thân từ khoảng tháng 06/2019 cho đến nay.

Tại phiên toà nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] ***Về thủ tục tố tụng***: Anh Trần Quang Th và chị Nguyễn Thị Ngọc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/6/2019, tại UBND xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, đây là hôn nhân hợp pháp khi có tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

Bị đơn anh Th đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, nguyên đơn chị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] ***Về nội dung tranh chấp***:

Xét yêu cầu của nguyên đơn HĐXX thấy: Chị T, anh Th kết hôn với nhau ngày 29/6/2019, sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên xãy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T yêu cầu được ly hôn anh Th cơ bản phù hợp với biên bản xác minh tình trạng hôn nhân, biên bản không tiến hành hoà giải được và phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận.

[3] ***Về con chung:*** Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là Trần Minh Q, sinh ngày 27/6/2019. Chị T có nguyện vọng được nuôi con chung Trần Minh Q, sinh ngày 27/6/2019 và chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con

chung. Xét nguyện vọng của chị T là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận.

[4] ***Về tài sản và công nợ chung:*** Các bên đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] ***Về án phí:*** Chị Nguyễn Thị Ngọc T chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 58; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Ngọc T được ly hôn với anh Trần Quang Th.

2.Về con chung: Giao con chung Trần Minh Q, sinh ngày 27/6/2019, cho chị Nguyễn Thị Ngọc T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng Th (Tròn 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung chị T không yêu cầu.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3.Về tài sản và công nợ chung: Chị T, anh Th không yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết.

4.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc T chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0004621, ngày 24/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS thị xã Buôn Hồ;
- UBND xã Lộc Tấn
- THA DS thị xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Đinh Thị Hường

TH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Thị Hường